

CƠ SỞ LÝ LUẬN HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA PHAN CHÂU TRINH

*Trần Mai Ước**

TÓM TẮT

Phan Châu Trinh (1872 - 1926) - người đứng đầu phong trào Duy Tân, với tư tưởng chính trị của mình, ông đã để lại dấu ấn đậm nét trong lịch sử phát triển của dân tộc vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Bài viết này phân tích những tiền đề lý luận hình thành tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh

Từ khóa: Phan Châu Trinh; tân thư, canh tân, tư tưởng

1. Đặt vấn đề

Độc lập dân tộc và phát triển đất nước theo hướng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”[1,70] luôn luôn là khát vọng của con người Việt Nam. Chính mục đích và lý tưởng ấy đã thôi thúc các thế hệ người Việt Nam phấn đấu quên mình, vượt qua mọi khó khăn thử thách để vươn lên tìm con đường bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là một trong những giai đoạn có nhiều biến động đối với lịch sử xã hội Việt Nam. Đó là lúc chế độ phong kiến triều Nguyễn bước vào giai đoạn suy tàn, thỏa hiệp và làm tay sai cho thực dân Pháp. Nó đã đánh dấu bước chuyển từ xã hội phong kiến thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến, tính chất xã hội có nhiều thay đổi.

Với điều kiện lịch sử - xã hội đó đã có nhiều nhà tư tưởng với những khuynh hướng, phương pháp canh tân đất nước khác nhau. Tính chất, khuynh hướng của các tư tưởng canh tân, cải cách tuy có khác nhau nhưng cùng chung một mục đích là cứu dân, cứu nước, phát triển dân tộc. Một trong những tư tưởng sâu sắc, nổi bật của giai đoạn lịch sử này đó chính là tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh. Tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh được hình thành từ cơ sở, điều kiện nào? Bài viết này sẽ đi sâu tìm hiểu phân tích.

2. Nội dung

2.1. Vài nét về tình hình thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, cùng với điều kiện xã hội Việt Nam, hoàn cảnh lịch sử thế giới đã có rất nhiều yếu tố tác động mạnh mẽ đến quá trình chuyển biến tư tưởng Việt Nam. Chủ nghĩa tư bản ở phương Tây phát triển mạnh mẽ, đẩy lùi chế độ phong kiến vào quá khứ, đồng thời với sự phát triển đó là sự xuất hiện chủ nghĩa thực dân đang thực hiện các cuộc xâm lược sang các dân tộc phương Đông, trong đó có Việt Nam. Các cuộc canh tân đất nước của Nhật Bản, Trung Quốc... tạo ra sự phát triển kinh tế xã hội, làm biến đổi bộ mặt và thay đổi đáng kể chế độ chính trị của các nước ấy. Thực tiễn sinh động ấy đặt câu hỏi cho dân tộc Việt Nam là phải bằng con đường cách mạng nào để bảo vệ độc lập dân tộc, phát triển đất nước theo kịp các nước khu vực. Bên

ạnh đó, phong trào cách mạng vô sản phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi, chủ nghĩa xã hội đang trở thành hiện thực và mong ước của hàng triệu con người trên trái đất. Hệ tư tưởng của giai cấp công nhân ngày càng ảnh hưởng rộng khắp trên phạm vi thế giới. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc đang ngày càng phát triển nhanh chóng. Đây là những sự kiện lịch sử chính trị rất lớn, có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình chuyển biến tư tưởng của các nhà tư tưởng ở Việt Nam nói chung lúc bấy giờ cũng như đối với sự hình thành, phát triển tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh.

Ngoài điều kiện về thực tiễn ở trên, để hình thành tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh còn có sự đóng góp của những tiền đề lý luận trong giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, tiêu biểu là: tư tưởng Tân thư, tư tưởng Canh tân.

2.2. Tư tưởng Tân thư với việc hình thành tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh

Một trong những tư tưởng có ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh là tư tưởng Tân thư, cụ thể là tư tưởng Tân thư ở phương Đông.

Tư tưởng Tân thư là một trào lưu tư tưởng truyền bá các học thuyết tiến bộ của nước ngoài vào Việt Nam. Đối lập với Tân thư là *Cổ thư*, có nội dung văn hoá – giáo dục phong kiến truyền thống. Khái niệm “Tân thư” được hiểu là một danh từ khá bao quát để chỉ các sách báo xuất hiện ở Nhật Bản, Trung Quốc và Việt Nam, giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chứa đựng kiến thức mới của châu Âu - Mỹ. Tư tưởng “Tân thư” ảnh hưởng vào nước ta từ hai nguồn, một là nguồn trực tiếp, hai là nguồn gián tiếp thông qua Nhật Bản và Trung Quốc, trong đó, nguồn gián tiếp là cơ bản nhất. Nhật Bản sớm chủ động sang các nước Tây Âu để học tập khoa học tiến bộ, đồng thời mời chuyên gia nước ngoài đến đào tạo nguồn nhân lực, truyền bá khoa học, kỹ thuật, ... Về khoa học xã hội, đến năm 1887, Nhật Bản dịch được 633 cuốn sách, chủ yếu là sách tiếng Anh và tiếng Pháp. Vì khó khăn trong tiếp xúc với tiếng Nhật nên chúng ta tiếp thu tư tưởng Tân thư chủ yếu qua sách báo Trung Quốc được dịch từ tiếng Nhật. Do đó, tư tưởng Tân thư vào nước ta đã qua sự khúc xạ của Nhật Bản và Trung Quốc tạo nên những biến đổi nhất định về nội dung.

Chúng ta biết rằng, chính sự biến chuyển về cơ cấu kinh tế và xã hội cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ở Việt Nam là nền tảng vật chất cho sự giao lưu với những trào lưu tư tưởng mới. Mặt khác, trước sự tác động của văn minh kỹ thuật phương Tây và sự đe dọa xâm lược của các nước tư bản phương Tây, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, ... xuất hiện yêu cầu đổi mới. Tư tưởng Tân thư là cơ sở lý luận, đáp ứng được yêu cầu đó, nên tiếp thu tư tưởng Tân thư không phải là sự chủ xướng của một vài cá nhân hay nhóm người, mà là một đòi hỏi của lịch sử. Về thực tiễn, Nhật Bản bằng cuộc cải cách đã trở thành nước tư bản chủ nghĩa phát triển, là bằng chứng sinh động của việc tiếp thu Tân thư. Như vậy cả về mặt lý luận và thực tiễn, việc tiếp thu tư tưởng Tân thư của Phan Châu Trinh là tất yếu khách quan, phù hợp với tình hình chung của khu vực và của nước ta, tạo tiền đề lý luận quan trọng cho sự hình thành và phát triển tư tưởng chính trị

của Phan Châu Trinh.

Tư tưởng Tân thư ảnh hưởng và có sự tác động đến Phan Châu Trinh gồm nhiều lĩnh vực: triết học, kinh tế, chính trị, văn hoá, ... Trong lĩnh vực tư tưởng chính trị, *nội dung cơ bản* ảnh hưởng đến tư tưởng Phan Châu Trinh là tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản. Tiêu biểu cho trào lưu tư tưởng này là Vonte (Voltaire 1694 – 1778), Môngtétxkiơ (Montesquieu 1689 – 1755), Rút-xô (Rousseau 1712 – 1778), ... Tư tưởng dân chủ tư sản của các ông đã ảnh hưởng rất lớn đến các nhà tư tưởng Việt Nam nói chung, trong đó có Phan Châu Trinh. Tại Nhật Bản, những tư tưởng đó thâm nhập rất sâu vào đời sống chính trị xã hội, qua đó, ảnh hưởng đến bộ phận du học sinh Việt Nam (năm 1908 lên đến 200 người) tại Nhật Bản, và thông qua con đường này ảnh hưởng vào Việt Nam. Phan Bội Châu viết: “Buổi ấy các danh sỹ nước Pháp như Lu-thoa, Mạnh-đức-tư-cưu, Phúc-lộc-đặc-nhĩ (Rousseau, Montesquieu, Voltaire), v.v... kế tiếp nhau nổi lên phát huy cái nghĩa dân quyền, chẳng đầy vài mươi năm mà cái thế lực ảnh hưởng ra khắp toàn châu Âu” [3, tr 613].

Giai đoạn này, sự ảnh hưởng tư tưởng dân chủ ở phương Tây đối với các nhà tư tưởng nước ta cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nói chung, trong đó có Phan Châu Trinh nói riêng là tư tưởng dân chủ nói chung, còn bản chất dân chủ tư sản thì các nhà tư tưởng chưa thể nhận thức đúng đắn. Nên trong tư tưởng của Phan Châu Trinh có lúc còn mơ hồ, có lúc tuyệt đối tin vào chế độ dân chủ của phương Tây, đặc biệt là nền dân chủ Pháp. Tư tưởng dân chủ có mối liên hệ mật thiết với nhiệm vụ phản phong của dân tộc ta những năm đầu của thế kỷ XX [4, tr 30]. Phan Châu Trinh chịu ảnh hưởng rất lớn tư tưởng dân chủ tư sản, coi nền dân chủ Pháp là văn minh nhân loại, nên chủ trương dựa vào Pháp để xây dựng dân chủ ở Việt Nam, đặt nhiệm vụ phản phong lên hàng đầu và chủ trương đấu tranh bằng con đường hoà bình.

Quá trình truyền bá tư tưởng Tân thư vào nước ta, không chỉ có các tư tưởng tiến bộ của phương Tây mà còn có cả những tư tưởng canh tân của Trung Quốc và Nhật Bản. Ở Trung Quốc tư tưởng canh tân của Khang Hữu Vi (1858 – 1927), Lương Khải Siêu (1873 – 1929), Tôn Trung Sơn (1866 – 1925) có ảnh hưởng rất lớn đến Việt Nam. Tư tưởng Lương Khải Siêu và Khang Hữu Vi do ảnh hưởng của tư tưởng nhân quyền, tư tưởng khế ước xã hội, tư tưởng pháp quyền phương Tây, nên đã thực hiện một cuộc đả phá mạnh mẽ đối với quan niệm “Thiên bất biến, đạo diệc bất biến” về chính trị nhằm bảo vệ quyền lợi giai cấp phong kiến, nó tồn tại rất dai dẳng cho nên kìm hãm sự phát triển của lịch sử xã hội Trung Quốc .

Khang Hữu Vi là một nhà tư tưởng canh tân lớn của Trung Quốc thời cận đại. Về tư tưởng chính trị của ông, nổi bật là: chủ trương xây dựng một xã hội “đại đồng” lý tưởng, thiên hạ là của chung, mọi người đều bình đẳng như nhau, không có sự phân biệt giàu hay nghèo, nam hay nữ, thân hay người, chủng tộc này hay chủng tộc kia. Trong xã hội đại đồng không có vua chúa, quốc gia thành cộng đồng, mọi người đều tham gia sản xuất, thực hiện công bằng xã hội [3, tr 670]. Tuy nhiên, tư tưởng chính trị của ông là tư

tướng phi giai cấp, không thừa nhận đấu tranh giai cấp, chưa đánh giá đúng vai trò của quần chúng nhân dân, mà trái lại, quá đề cao vai trò của cá nhân, anh hùng sáng tạo ra lịch sử. Khang Hữu Vi còn đưa ra thuyết Tam thế, cho rằng xã hội loài người luôn luôn vận động và phát triển. Đây là quan điểm khá tiến bộ, có giá trị chống lại quan điểm duy tâm về lịch sử “Thiên bất biến, đạo diệc bất biến”. Quan điểm chính trị của Khang Hữu Vi, mang màu sắc của chủ nghĩa nhân đạo tư sản, sự ảnh hưởng tư tưởng phong kiến vẫn chưa được khắc phục triệt để. Tư tưởng của ông thể hiện một tư duy chính trị khá sắc bén, mở đầu cho sự phát triển tư duy chính trị của Trung Quốc đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại. Tiếp thu và kế thừa tư tưởng của Khang Hữu Vi, *Lương Khải Siêu* với chủ trương “biến pháp”, theo quan niệm của ông thì “biến pháp” trước hết là đổi mới quan niệm về cái gọi là “quốc gia”. Quốc gia không thể xem là “tài sản tư hữu của vua chúa khanh tướng” mà phải là “của chung của dân chúng trong nước”. Tư tưởng của ông thể hiện một sự đổi mới khá triệt để so với tư tưởng tôn quân quyền của hệ tư tưởng Nho giáo. Ban đầu, nếu trong chế độ phong kiến, quốc gia là của vua hay của một nhóm người, thì nay, hoàn toàn khác hẳn, đó là của chung, của toàn thể dân chúng. Vai trò của quần chúng nhân dân phần nào đã được đề cao trong tư tưởng của *Lương Khải Siêu*, đây là luồng gió mới thổi vào đời sống tinh thần Trung Quốc thời bấy giờ và ảnh hưởng sâu sắc đến các nhà tư tưởng Việt Nam. Theo *Lương Khải Siêu*, bên cạnh việc đổi mới tư tưởng chính trị thì quan niệm đạo đức cũng phải được thay đổi, đạo đức không phải là “ép xác bót lỗi”, “tôn tâm dưỡng tính”, ... mà phải thực hiện quyền con người mà trời đã phú cho nó, tức là những quyền: quyền hiểu biết, quyền độc lập, quyền hợp quần, quyền tự do, ... Tất cả những quyền này không phải là bất biến mà phải phát triển theo thời gian, trong đó, ông đề cao quyền tự do của con người.

Có thể nói rằng, tư tưởng Tân thư cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX cung cấp lượng tri thức đồ sộ trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ đó làm thay đổi nhận thức nói chung và nhận thức chính trị nói riêng. Tư tưởng tân thư lên án cái bảo thủ, lạc hậu của chế độ quân chủ, và ca ngợi cái hay, cái tốt của chế độ dân chủ tư sản cho nên đã hướng các nhà tư tưởng chính trị lựa chọn đi theo con đường cách mạng dân chủ tư sản. Những bài học quý giá từ các sách báo của Nhật Bản, Trung Quốc về cuộc canh tân đặt vấn đề cho các nhà tư tưởng nước ta là cần phải làm như thế nào để đổi mới, phát triển đất nước theo kịp Trung Quốc và Nhật Bản. Có thể khẳng định, tư tưởng Tân thư đã góp phần nâng cao tầm vóc tư duy lý luận, đặc biệt là tư duy lý luận chính trị của các nhà tư tưởng Việt Nam lúc bấy giờ, trong đó có tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh.

2.3. Tư tưởng Canh tân với việc hình thành tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh

Tư tưởng canh tân là một trào lưu tư tưởng của tầng lớp trí thức yêu nước, tiến bộ, xuất hiện vào thế kỷ XIX, với chủ trương vận dụng những tri thức mới của văn minh nhân loại nhằm đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế xã hội của đất nước theo kịp sự phát triển của thời đại. Đối lập với tư tưởng canh tân là tư tưởng thủ cựu của một bộ phận quan lại triều đình nhà Nguyễn. Họ áp dụng tư tưởng “trọng vương, khinh bá” cho

đường lối đối nội, tư tưởng “nội hạ, ngoại di” cho đường lối đối ngoại. Khi thực dân Pháp xâm lược, những người theo tư tưởng này, thường là người theo phái “chủ chiến”. Mặc dù vậy, họ cũng không thể làm được điều gì để cải biến tình hình hiện tại, đặc biệt là họ không chịu đổi mới, xa lạ với tư tưởng canh tân. Nhìn chung, tư tưởng trong tầng lớp này chủ yếu vẫn là “trọng xưa hơn nay”, “trọng Đông, khinh Tây”, không chịu tiếp thu tư tưởng của phương Tây hiện đại cũng như các giá trị văn hoá thế giới. Ở nước ta cuối thế kỷ XIX, đã xuất hiện nhiều nhà nho đề xuất tư tưởng canh tân nhằm phát triển đất nước như Nguyễn Trường Tộ, Phạm Phú Thứ, Đặng Huy Trứ, Nguyễn Lộ Trạch... Có thể nói rằng, những tư tưởng canh tân của tầng lớp trí thức yêu nước, tiên bộ, xuất hiện vào thế kỷ XIX đã có sự ảnh hưởng, tác động quan trọng đến tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh lúc bấy giờ.

Tư tưởng canh tân đã đặt ra những vấn đề mới mẻ như tư tưởng về đổi mới, thời thế, về sức mạnh của nhân dân, quan niệm mối quan hệ vua với nhân dân, về thể chế chính trị, ... đã tác động không nhỏ đến tư tưởng của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh, ... Đặc biệt, tư tưởng canh tân trở thành cơ sở lý luận, khơi dậy nhiều phong trào cải cách đất nước ở những mức độ nhất định.

Cùng với tư tưởng Tân thư, tư tưởng canh tân của các sĩ phu yêu nước, còn có *chủ nghĩa Mác – Lênin* xuất hiện đầu những năm hai mươi của thế kỷ XX do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các nhà trí thức yêu nước, tiên bộ truyền bá vào nước ta. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác – Lênin trở thành ngọn cờ lý luận của giai cấp công nhân trên phạm vi toàn thế giới. Giai cấp công nhân sử dụng chủ nghĩa Mác – Lênin làm hệ tư tưởng cho giai cấp mình, từ đó định hướng, dẫn dắt phong trào cách mạng đi đến những thắng lợi to lớn. Tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra một chế độ mới thể hiện tính ưu việt so với tất cả các chế độ chính trị tồn tại trong lịch sử. Theo chủ nghĩa Mác – Lênin con đường cách mạng của thời đại là cách mạng vô sản, giai cấp công nhân có sứ mệnh lịch sử là xây dựng chế độ cộng sản chủ nghĩa, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, xoá bỏ chế độ bóc lột, ... Những mục tiêu cao đẹp đó thu hút mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đi theo con đường cách mạng vô sản. Chủ nghĩa Mác – Lênin đã kết thúc bước chuyển trong tư tưởng chính trị Việt Nam, trở thành hệ tư tưởng của giai cấp công nhân Việt Nam và của toàn dân tộc. Tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin xuất hiện vào những năm bốn mươi của thế kỷ XIX, song ảnh hưởng đến Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX còn hạn chế. Bởi vì, chế độ phong kiến đã cương tỏa sự nhận thức những trào lưu tư tưởng mới nói chung và tư tưởng chủ nghĩa Mác nói riêng. Đối với các nhà tư tưởng theo khuynh hướng dân chủ tư sản, sự ảnh hưởng chủ nghĩa Mác – Lênin bắt đầu khi những tìm tòi, khảo nghiệm và việc tổ chức thực hiện cách mạng dân chủ tư sản thất bại. Đặc biệt, khi Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) thành công thì sự ảnh hưởng đó mới được nhân rộng ra, các nhà tư tưởng như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh đã thấy được ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Các ông đã bắt đầu tiếp cận nhưng chưa thể

chuyển sang hệ tư tưởng mới ngay được. Bởi vì muốn chuyển sang một hệ tư tưởng mới không chỉ có thiện cảm mà còn phải có thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu. Mặt khác, bản thân các nhà tư tưởng vừa chịu sự ràng buộc về mặt quan điểm, hoàn cảnh lịch sử, vừa chịu sự ngăn cản của các thế lực thù địch nên việc thực hiện bước chuyển từ tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản sang tư tưởng cách mạng vô sản là hết sức khó khăn. Các nhà tư tưởng đã thực hiện một bước chuyển rất căn bản từ hệ tư tưởng phong kiến sang hệ tư tưởng tư sản, họ đã hoàn thành vai trò của lịch sử giao phó. Đồng thời do hạn chế về khả năng nhận thức thời đại, cũng như sự biến chuyển của lịch sử xảy ra hết sức nhanh chóng, các nhà tư tưởng không thể lường hết được, không phản ánh kịp đối với sự vận động và phát triển của xã hội. Tuy nhiên, sau đó các nhà tư tưởng Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn An Ninh cũng nhận thấy chủ nghĩa Mác – Lênin đã vạch ra hướng đi mới cho dân tộc ta, còn tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản hết vai trò lịch sử. Cho nên việc bàn giao thế hệ là tất yếu! Phan Châu Trinh đã có lời tâm sự với Nguyễn Ái Quốc rằng: “Tôi biết anh hấp thu được cái chủ nghĩa của ông Mã-khắc-tư, ông Lý-ninh nên tôi cũng đem chuyện của hai ông ấy mà giảng dẫn cho anh rõ” [3, 697-598] và bản thân ông tự biết mình là người bi thời mãn thế, chỉ biết mong mỏi vào thế hệ mai sau: “Bây giờ, thân tôi tựa chim lồng cá chậu. Vả lại, cây già thì gió dễ lay, người già thì trí lẫn, cảnh tôi như hoa sắp tàn, ... Bởi vậy, tôi thành tâm mong mỏi anh thay đổi cái phương pháp cũ kỹ đi để mà mưu đồ đại sự” [3, tr 701]. Những năm đầu thập niên hai mươi của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc, tin theo chủ nghĩa Mác – Lênin, tích cực truyền bá vào Việt Nam, tiến hành chuẩn bị mọi mặt cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các cuộc cách mạng của dân tộc ta.

Nội dung chủ nghĩa Mác – Lênin được truyền bá vào nước ta vào giai đoạn đầu thế kỷ XX chưa phải là một hệ thống hoàn chỉnh nhưng về cơ bản những nội dung quan trọng, cần thiết định hướng cho cách mạng Việt Nam được các nhà tư tưởng tiếp thu bao gồm: *Thứ nhất*, cách mạng Việt Nam là một bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới, cuộc cách mạng này có tính chất là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc theo ngọn cờ giai cấp vô sản (những năm hai mươi của thế kỷ XX). Giai cấp công nhân trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng, đại biểu cho thời đại mới, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm hệ tư tưởng soi đường; *Thứ hai*, lực lượng cách mạng là liên minh công, nông, trí. Cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi phải xây dựng một chính đảng của giai cấp công nhân. Kẻ thù của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc thực dân và địa chủ phong kiến; *Thứ ba*, cách mạng là sự nghiệp của toàn dân chúng được giác ngộ và được tổ chức, sức mạnh cách mạng là khối đoàn kết toàn dân; *Thứ tư*, mục đích của cách mạng là giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức bóc lột của thực dân và phong kiến, tiến tới xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa – chế độ xã hội không có người bóc lột người, mọi người đều được tự do, bình đẳng, hạnh phúc...

Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin đã ảnh hưởng dần dần trong

xã hội Việt Nam nói chung, trở thành một trong những yếu tố thúc đẩy quá trình chuyển biến tư tưởng chính trị Việt Nam lúc bấy giờ, trong đó có tư tưởng chính trị của Phan Châu Trinh.

3. Kết luận

Có thể nói rằng các trào lưu, tư tưởng chính trị giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX bùng phát mạnh mẽ, đa dạng và phong phú, trên thế giới và tác động mạnh đến nước ta. Tuy nhiên các trào lưu dù trực tiếp hay gián tiếp đều tập trung xoay quanh một trục chính là chủ nghĩa yêu nước, mục tiêu cao cả nhất mà các nhà yêu nước hướng đến là độc lập dân tộc. Tư tưởng của Phan Châu Trinh để lại dấu ấn sâu sắc nhất trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, chính là thức tỉnh dân tộc ta nhận thức vấn đề dân quyền, dân chủ, với phương pháp đấu tranh hòa bình, công khai, dựa trên nền dân chủ của nước Pháp. Nội dung tư tưởng chính trị cơ bản của Phan Châu Trinh nói riêng và của các nhà tư tưởng khác nói chung trong giai đoạn này đã sơ thảo những vấn đề rất cơ bản cho cách mạng Việt Nam giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đặc biệt là những năm đầu của thế kỷ XX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 70
- [2] Doãn Chính, Nguyễn Thế Nghĩa (chủ biên 2002), *Lịch sử triết học – Tập 1 Triết học cổ đại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Dương (1995), *Tuyển tập Phan Châu Trinh*, Nxb. Đà Nẵng.
- [4] Trần Mai Ước (2012), *Tìm hiểu những ảnh hưởng của “Tân thư” trong tư tưởng Phan Châu Trinh*, Thông tin khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Tiền Giang, Số 01.

THE THEORETICAL BASIS FOR PHAN CHAU TRINH'S POLITICAL THOUGHT

Tran Mai Uoc

Banking University of Ho Chi Minh City

ABSTRACT

Phan Chau Trinh (1872 - 1926) - the head of Duy Tan Movement, with his political ideas, has left a deep impression trait in the history of Vietnamese people's development in the late nineteenth century and early twentieth century. This article analyzes the theoretical premises of Phan Chau Trinh's political thought.

Key Words: Phan Chau Trinh; renovation document; renovation; thought

ThS. Trần Mai Ước, Email: maiuoc2001@yahoo.com Khoa lý luận chính trị, trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh